

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý nhiệm vụ chuyên môn
thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 991/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành quy chế quản lý nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi bổ sung một số điều của Quyết định số 991/QĐ-BNNMT ngày 21 tháng 4 năm 2025

1. Sửa đổi, bổ sung điểm 1.2 khoản 1 Điều 3 như sau

“1.2. Nhiệm vụ đặc thù

1.2.1. Nhiệm vụ dịch vụ sự nghiệp công (được quy định tại Quyết định về danh mục hàng hóa, dịch vụ sự nghiệp công do Chính phủ ban hành hoặc pháp luật quản lý ngành, lĩnh vực quy định) có tính chất ổn định thường xuyên hàng năm phục vụ quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường.

1.2.2. Nhiệm vụ phát sinh mới thực hiện trong thời gian nhất định theo chức năng, nhiệm vụ được giao (bao gồm: kiểm tra đột xuất; kiểm tra, giám sát chuyên đề theo chỉ đạo của cơ quan có thẩm quyền; hoạt động tàu đo đạc, nghiên cứu biển; hoạt động khắc phục hậu quả dịch bệnh, thiên tai; ứng cứu sự cố phòng chống cháy rừng; xây dựng định mức đơn giá sản phẩm dịch vụ sự nghiệp công sử dụng NSNN; hội nghị, hội thảo và các nhiệm vụ khác theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; hoạt động của các Ban chỉ đạo, Văn phòng ban chỉ đạo theo Quyết định thành lập của Thủ tướng Chính phủ).”

2. Sửa đổi khoản 3 Điều 8 như sau:

“3. Đơn vị lập và trình nhiệm vụ

3.1. Đối với nhiệm vụ chuyên môn thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ: cơ quan trực thuộc Bộ được giao quản lý nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị liên quan lập nhiệm vụ trình Bộ thẩm định. Bộ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

3.2. Đối với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ trưởng:

- Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ được giao chủ trì thực hiện: đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan, lập và trình Bộ (hoặc Cục trưởng các Cục thuộc Bộ theo uỷ quyền quy định tại Điều 4 Quy chế này) phê duyệt nhiệm vụ.

- Đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Cục được giao chủ trì thực hiện: đơn vị chủ trì thực hiện có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan lập nhiệm vụ, gửi Cục quản lý cấp trên trực tiếp để thẩm định và trình Bộ phê duyệt nhiệm vụ.

3.3. Đối với nhiệm vụ thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ theo phân cấp quy định tại Quy chế quản lý tài chính đối với các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường: đơn vị chủ trì thực hiện nhiệm vụ có trách nhiệm phối hợp với các đơn vị có liên quan, lập và trình Cơ quan quản lý nhiệm vụ phê duyệt.”

3. Sửa đổi mục 2.2.1 điểm 2.2 khoản 2 Điều 9 như sau:

“2.2.1. Thẩm định cấp cơ sở:

- Đối với các nhiệm vụ do đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bộ chủ trì thực hiện, đơn vị chủ trì thực hiện tổ chức thẩm định cấp cơ sở trước khi trình Bộ phê duyệt.

- Đối với các nhiệm vụ do đơn vị sự nghiệp trực thuộc các Cục chủ trì thực hiện, các Cục tổ chức thẩm định cấp cơ sở trước khi trình Bộ phê duyệt.

Trình tự thẩm định vận dụng theo quy định tại mục 2.1.1 điểm 2.1 khoản này.”

4. Sửa đổi điểm 1.2 khoản 1 Điều 13 như sau:

“1.2. Cơ quan phê duyệt nhiệm vụ có trách nhiệm phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ. Trường hợp có thay đổi về thẩm quyền phê duyệt theo quy định tại Điều 4 của quy chế này, đơn vị chủ trì thực hiện báo cáo Bộ để quyết định.”

5. Sửa đổi mục 1.2.1 điểm 1.2 khoản 1 Điều 20 như sau:

“1.2.1. Hồ sơ nghiệm thu gồm: văn bản đề nghị nghiệm thu của đơn vị thực hiện nhiệm vụ; Biên bản kiểm tra (hoặc ý kiến bằng văn bản) của cơ quan quản lý nhà nước lĩnh vực về chất lượng sản phẩm; hồ sơ nghiệm thu cấp cơ sở, biên bản nghiệm thu cấp cơ sở; báo cáo kết quả nghiệm thu cấp cơ sở (của đơn vị, bộ phận thực hiện công tác nghiệm thu hoặc đơn vị có chức năng nghiệm thu) theo mẫu tại Phụ lục số XVIII; Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ năm và các tài liệu khác có liên quan.”

6. Sửa đổi khoản 2 Điều 22 như sau:

“2. Hồ sơ trình bao gồm:

2.1. Đối với hồ sơ trình phê duyệt kết quả hoàn thành

- Văn bản đề nghị của cơ quan, đơn vị;
- Báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ theo mẫu tại Phụ lục số XVIII;
- Các văn bản pháp lý: Quyết định phê duyệt, điều chỉnh, bổ sung; biên bản nghiệm thu hàng năm và nghiệm thu hoàn thành; biên bản thanh tra, kiểm tra của cấp có thẩm quyền (nếu có);

- Danh mục sản phẩm của nhiệm vụ;
- Biên bản bàn giao sản phẩm (hoặc xác nhận giao nộp sản phẩm);

2.2. Đối với hồ sơ trình phê duyệt quyết toán hoàn thành.

- Các hồ sơ quy định tại mục 2.1 nêu trên.
- Biên bản thông qua quyết toán hàng năm.
- Phụ lục xử lý tài sản (nếu có).
- Các hồ sơ, tài liệu khác có liên quan.”

7. Sửa đổi một số Phụ lục như sau: Chi tiết tại các phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị thực hiện theo đúng quy định của Quy chế này và các quy định hiện hành của Nhà nước; chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ;
- Lưu: VT, KHTC(md).

Trần Đức Thắng

PHẦN PHỤ LỤC

Phụ lục số I: Danh mục nhiệm vụ chuyên môn đề xuất mở mới

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
(Tên cơ quan đề xuất nhiệm vụ)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN ĐỀ XUẤT MỞ MỚI
(năm)

[illegible]

Phụ lục số VI: QĐ phê duyệt danh mục NVCM mở mới
BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ chuyên môn mở mới
(năm.....)

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ;

Căn cứ ...

....

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục nhiệm vụ chuyên môn mở mới năm ... thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, cụ thể như sau:

1. Nguồn các hoạt động kinh tế: gồm (số lượng) nhiệm vụ, tại Phụ lục số 01
2. Nguồn sự nghiệp bảo vệ môi trường: gồm (số lượng) nhiệm vụ tại Phụ lục số 02.
3. Nguồn sự nghiệp khác...: gồm (số lượng) nhiệm vụ tại Phụ lục số...

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ có trách nhiệm chỉ đạo đơn vị chủ trì nhiệm vụ xây dựng thuyết minh nhiệm vụ chuyên môn theo mẫu tại Quy chế quản lý các nhiệm vụ chuyên môn thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-BNNMT ngày tháng năm ... của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ; Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Thủ trưởng các đơn vị liên quan trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ/ngành liên quan khác (nếu có);
- Lưu: VT, KHTC.

BỘ TRƯỞNG

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Phụ lục số ...
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN MỞ MỖI NĂM ...

NGUỒN VỐN: ...

(Kèm theo Quyết định số..../QĐ-BNNMT ngày tháng năm của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường)

Số TT	Tên nhiệm vụ chuyên môn	Cơ sở pháp lý	Mục tiêu	Nhiệm vụ	Sản phẩm chính	Phương pháp chủ yếu	Đơn vị thực hiện	Thời gian thực hiện	Ghi chú
I	Đơn vị...								
1		1. 2. 3. ...	1. 2. 3. ...	1. 2. 3. ...	1. 2. 3. ...	1. 2. 3. ...	1. Đơn vị thực hiện - Đơn vị chủ trì: ... - Đơn vị phối hợp: ... 2. Cơ quan kiểm tra (nếu có) ...		
2									
...									
II	Đơn vị ...								
1									
2									
...									
	...								